

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST

Ngày: 20 - 4 - 2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự
đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lắm

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Quang.

Bà Trương Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 197/2020/TLST-DS, ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự đòi lại tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST - DS, ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim L, sinh năm: 1971

Địa chỉ cư trú: Khu vực H, phường T, thị xã M, tỉnh HG. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Yến L1.

Địa chỉ cư trú: Khu vực 2, phường A, thị xã M, tỉnh HG. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/12/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Kim L trình bày: Vào ngày 25/3/2019 âm lịch bà Nguyễn Yến L1 có mượn của bà số tiền 6.800.000 đồng, việc mượn tiền bà L1 có làm biên nhận cùng ngày, bà L1 đã trả được 840.000 đồng, còn nợ lại 5.960.000 đồng đến nay chưa trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Yến L1 trả cho bà số tiền còn nợ là 5.960.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Yến L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đối với bị đơn bà Nguyễn Yến L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L1.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nội dung vụ án: Bà Võ Thị Kim L trình bày ngày 25/3/2019 âm lịch bà L1 có mượn của bà số tiền 6.800.000 đồng, đã trả được 840.000 đồng còn nợ 5.960.000 đồng, bà yêu cầu bà L1 trả số nợ 5.960.000 đồng. Còn bà L1 vắng mặt nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L. Việc tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự đòi lại tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 25/3/2019 âm lịch bà L1 có mượn của bà L số tiền 6.800.000 đồng, việc mượn tiền bà L1 có làm biên nhận cùng ngày, bà L1 trả theo hình thức trả góp đã trả được số tiền 840.000 đồng còn nợ 5.960.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà L cung cấp biên nhận ngày 25/3/2019 âm lịch. Nội dung biên nhận bà L1 có mượn của bà L 6.800.000 đồng có tên và chữ ký của bà L1. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà L1 để xác định chữ ký trong biên nhận ngày

25/3/2019 âm lịch có phải của bà hay không, số tiền bà mượn có đúng như bà L trình bày hay không nhưng bà L1 vắng mặt không lý do.

[5] Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định “ *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc* ”. Tại phiên tòa Bà L thừa nhận đã trả được 840.000 đồng trong số tiền mượn 6.800.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của bà L và biên nhận ngày 25/3/2019 âm lịch buộc bà L1 có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền mượn còn nợ là 5.960.000 đồng.

[6] Bà Nguyễn Yến L1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ: Điều 105, 357, 494, 495, 496 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim L.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Yến L1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Võ Thị Kim L số tiền còn nợ là 5.960.000 đồng (*năm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà Võ Thị Kim L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Yến L1 phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Bà Võ Thị Kim L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005166 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Võ Thị Kim L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/4/2021). Bị đơn bà Nguyễn Yến L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trần Văn Lãm**